TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **66**/2019/QĐST-HNGĐ *B, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp M, Xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: ấp D, xã Đ, huyện R, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Tường L, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11 ngày 12/02/1998 nên căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn

tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bích Ngọc N, sinh ngày 15/6/2000. Khi ly hôn, cháu N đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003681 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Bích Ngọc N, sinh ngày 15/6/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Tường L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003681 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến